TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 792/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân – Hội phụ nữ phường Thới An

2/ Ông Lê Văn Phú – Cán bộ phường Hiệp Thành

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện K sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị H ền - K sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2020/TLST-HN, Ngày 14/01/2020 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 431/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị K** , sinh năm: 1981
Trú tại: kênh Hội Đồng T, ấp 4, xã Tân Hội C, H ện Cao L, tỉnh Đồng Tháp – Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn H** , sinh năm: 1975
Trú tại: B, Nguyễn Ảnh T, tổ 3, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Tôi và ông Dương Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Chung, H ện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/9/2003. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với Ông Dương Văn H

- Về con chung: 03 con chung, Dương Thu H , sinh ngày 27/01/2004; Dương Mạnh Hưng, sinh ngày 06/12/2007; Dương Mạnh H , sinh ngày 20/9/2012. Bà K đồng ý giao 3 con cho ông H trực tiếp nuôi con, bà K không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Dương Văn H tại phiên tòa trình bày: Đúng là chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Chung, H ện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/9/2003. Về con chung có 03 con chung, Dương Thu H , sinh ngày 27/01/2004; Dương Mạnh Hưng, sinh ngày 06/12/2007; Dương Mạnh H , sinh ngày 20/9/2012. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nH chưa đến mức trầm trọng, tôi còn yêu thương vợ con, hiện nay các con đang tuổi ăn học cần sự chăm sóc của bố mẹ. Tôi đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình

Tại phiên tòa, đại diện Viện K sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Dương Văn H là bị đơn và đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Trần Thị K và ông Dương Văn H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Chung, H ện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/9/2003. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Trần Thị K và ông Dương Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K và ông Dương Văn H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Tân Chánh Hiệp xác định mâu thuẫn: "Qua xác minh, bà Nguyễn Thị K đã bỏ nhà đi khoảng 1 năm, ông Dương Văn H không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc và nuôi dưỡng các con"

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nH không có kết quả. Ông H không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân khoảng 1 năm. Ngoài ra tại bản khai của trẻ Dương Thu H , sinh năm 2004 là con lớn nhất trong gia đình có khai nhận "tôi hoàn toàn đồng ý về việc bố mẹ ly hôn vì tôi chứng kiến được sự không hạnh phúc trong gia đình cũng như trong tình cảm của bố mẹ nên tôi hoàn toàn đồng ý với quyết định li hôn này". Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà K là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: 03 con chung, Dương Thu H , sinh ngày 27/01/2004; Dương Mạnh Hưng, sinh ngày 06/12/2007; Dương Mạnh H , sinh ngày 20/9/2012. Bà K đồng ý giao 3 con cho ông H trực tiếp nuôi con, bà K không cấp dưỡng. Tại phiên tòa ông H đồng ý nuôi dưỡng 03 con chung.

Ông H đang trực tiếp nuôi con và có yêu cầu được nuôi 3 con. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Dương Thu H , Dương Mạnh Hưng, Dương Mạnh H cho ông Dương Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với bà Trần Thị K .

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị K phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K được ly hôn đối với ông Dương Văn H

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 31, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Chung, H ện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/9/2003 cấp cho bà Trần Thị K và ông Dương Văn H không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 03 con chung, Dương Thu H, sinh ngày 27/01/2004; Dương Mạnh H, sinh ngày 06/12/2007; Dương Mạnh H, sinh ngày 20/9/2012. Giao trẻ Dương Thu H , Dương Mạnh H, Dương Mạnh H cho ông Dương Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thị K .

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị K phải chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0108263 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND xã Tân Hội Chung;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất